

GIẢNG DẠY LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

thực trạng và giải pháp

PGS, TS ĐINH TRẦN DƯƠNG*

Nhận thức về tầm quan trọng và mục đích của môn học Lịch sử Đảng (LSD) chắc chắn có nhiều quan điểm giống nhau. Đó là việc khai thác tiềm năng môn học, thực hiện chức năng nhận thức khoa học và giáo dục tư tưởng, là tái hiện vai trò của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam; là những kinh nghiệm lịch sử của Đảng trong việc giải quyết các mối quan hệ dân tộc, giai cấp, quốc tế và con người; là tiếp thêm ngọn lửa của chủ nghĩa yêu nước và tình cảm quốc tế trong sáng, tiếp thêm nghị lực cho lớp lớp thanh niên Việt Nam - những người kế tục sự nghiệp cao cả của ĐCS Việt Nam hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh, đưa dân tộc Việt Nam đi tới đích cuối cùng là CNXH và CNCS. LSD phải chung sức làm cho cái "hồng" thấm đậm trong từng con người Việt Nam, như một thứ hành trang đủ sức làm cho cái "tài" tài hơn và cùng cái tài đi lên theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

Nhưng về phương pháp tạo dựng cái hồng của môn học lại phụ thuộc vào khả năng của người tham gia giảng dạy và sự hỗ trợ của cơ sở đào tạo. Là giảng viên ai cũng muốn hướng tới cách riêng để khẳng định mình. Nhưng tính khách quan của khoa học LSD lại đòi hỏi những yêu cầu riêng: *một là,*

trong nghiên cứu và giảng dạy phải vận dụng lý luận, giải thích, đánh giá đúng các sự kiện lịch sử và dự báo sự phát triển; *hai là,* phải cập nhật các nguồn tư liệu: phim, ảnh, tin tức, các sự kiện, các nhân vật lịch sử (trong và ngoài nước) có liên quan tới những vấn đề LSD. Cập nhật càng nhiều thông tin càng bảo đảm sự phong phú và sinh động của môn học; *ba là,* cách tiếp cận phải thật sự khoa học.

Khi công nghệ thông tin chưa được phổ cập ở Việt Nam, một thời gian dài, giảng viên ở bậc đại học đã tập trung vào phương pháp sơ đồ hoá các sự kiện và các mối quan hệ về những vấn đề chính của nội dung các sự kiện, biến cố lịch sử trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Cách làm này, ít nhiều đã giúp sinh viên nhanh chóng nắm được vấn đề, dễ nhận thấy trọng tâm bài học. Với sơ đồ hoá, người học có thể nhìn thấy trên trục lịch sử các giai đoạn phát triển của cách mạng. Ví dụ: trong phần *Quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945*, giảng viên có thể khái quát sự phát triển của cách mạng Việt Nam qua ba cao trào. Từ điểm khởi đầu của cao trào cách mạng 1930-1931 (khi Đảng vừa mới ra đời) qua một bước thử nghiệm đường lối, những vấp vấp đã giúp Đảng có những kinh nghiệm vượt qua thử thách khốc liệt đầu tiên để bước vào cao trào vận động dân chủ 1936-1939, với sự chuyển hướng về chỉ đạo chiến lược đã mang lại những thắng lợi đầu tiên như là những tiền đề cần thiết

* Trường đại học KHXH&NV, Đại học quốc gia Hà Nội

để bước tới cao trào giải phóng dân tộc 1939-1945 mà đỉnh cao là Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Để bổ sung cho những vấn đề chưa có thời gian đi sâu ở lớp, trong quá trình dạy, giảng viên nhiều trường cũng đã gợi ý, hướng dẫn, khuyến khích sinh viên làm tiểu luận chuẩn bị cơ sở cho việc thảo luận. Đại học quốc gia Hà Nội và nhiều trường khác đã tổ chức các buổi xêmina về các chủ đề: Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc; Đối sách của Đảng trong việc chống thù trong giặc ngoài (1945-1946); về trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ (1954); về đường lối và phương pháp của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975); về những vấn đề kinh tế-xã hội trong thời kỳ đổi mới như Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế, CNH, HDH, về văn hoá giáo dục, v.v. Các loại hình trao đổi được tổ chức đơn giản thông qua thảo luận tại lớp hoặc ý kiến sinh viên được trình bày thành văn bản. Nhiều giảng viên khuyến khích sinh viên tìm hiểu các nguồn thông tin mới qua báo hàng ngày, tạp chí khoa học để viết tham luận về vấn đề mà họ yêu thích.

Đối với sinh viên chuyên ngành LSD, các chuyên đề thường được các giảng viên chuyên trách phác thảo dưới dạng đề cương bài giảng. Trong quá trình dạy nhanh chóng bổ sung tư liệu hướng tới chất lượng một giáo trình, đồng thời chuẩn bị sẵn một ngân hàng đề tài tiểu luận để sinh viên lựa chọn thực hiện. Một nhóm sinh viên (3 đến 5 người), hoặc một sinh viên có thể thực hiện một tiểu luận trong hệ thống tiểu luận chuyên đề. Làm như vậy, đòi hỏi cả thầy, trò cùng phải đào sâu suy nghĩ, phải đọc và phải viết; với sự đầu tư nhiều công sức và thời gian.

Hơn 15 năm lại đây, trong lúc số lượng giảng viên giảm, số sinh viên chuyên ngành LSD lại có chiều hướng tăng. Ở Đại học quốc gia Hà Nội, có khoá học lên tới 40-50 sinh viên. Điều đó đòi hỏi các giảng viên phải nỗ lực hơn. Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên chuyên ngành đã có sự kết hợp giữa việc nghe họ lập luận trong khi đối thoại với

giảng viên về những vấn đề cơ bản nhất của nội dung chuyên đề tại lớp với tiểu luận chuyên sâu thực hiện ở nhà. Cách làm cũng như cách đánh giá ấy, có thể có một số sinh viên cho là quá chặt, một số giảng viên đánh giá là phiền phức, không có thời gian. Nhưng lĩnh vực khoa học nào cũng vậy, trong đào tạo chuyên sâu khi đánh giá không thể bỏ qua hai khâu *khẩu luận* và *bút pháp*. Nếu hai khâu này đạt được điểm tốt là đã tạo ra được những hạt giống tốt cho ngành.

Nói đến phương pháp giảng dạy là nói đến một vấn đề khó khăn. Trong thực tế, nhiều giảng viên vẫn yêu cầu sinh viên phải ghi chép để có cái mà học và sự “đọc-chép” trở thành một “phương pháp”. Tất nhiên đây là một bước lùi, một “phương pháp” cần loại bỏ, ít nhất cũng là ở bậc đại học và cao đẳng.

Hơn 20 năm về trước, phần *Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam* mới chỉ khoảng 55 năm, số tiết giảng cho chương trình LSD cơ sở giao động trong khoảng 110 đến 130 tiết giữa khoa học tự nhiên với khoa học xã hội. Cá biệt tại Khoa Triết học (Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây), môn LSD lên tới 240 tiết. Ở một số lớp học, thầy giáo đọc chậm cho sinh viên chép những câu trao đổi giữa C.Mác với các nhà khoa học đương thời. Có lẽ lúc bấy giờ trường thiếu sách nên cần phải chép những câu kinh điển đó như là những câu chỉ giáo, làm nền, làm công cụ cho sinh viên học sử. Nhưng hiện nay, môn LSD giảm số tiết còn 60, sách báo, tài liệu phong phú mà giảng viên vẫn còn đọc cho sinh viên chép tóm tắt trong giáo trình và sinh viên cũng chỉ muốn chép điều họ sẽ thi. Sự “đọc - chép” dẫn tới tình trạng, một bài thi của sinh viên có thể giống vở ghi của họ và giáo án của thầy, ngay khi kiểm tra điều kiện thi, dù được tự do tham khảo tài liệu, vẫn còn sinh viên làm lạc đề.

Phương pháp giảng dạy lịch sử ĐCS Việt Nam đã được bàn nhiều trong không ít cuộc hội thảo và ai cũng muốn có một phương pháp dù, hay, gọn để trong 60 tiết có thể đạt được tất cả những yêu cầu mà môn học đề ra; trong khi các sự kiện LSD ngày càng dày thêm. Sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện đất nước bước vào nền kinh tế thị trường định hướng

XHCN, đồng thời với mặt tích cực có những căn bệnh đã nảy sinh trong Đảng, Nhà nước. Tệ tham nhũng, thoái hoá biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên cùng với tình trạng CNXH lâm vào khủng hoảng đã gây ra nhiều sóng gió trên mặt trận tư tưởng. Do đó, người giảng viên thực thi nhiệm vụ càng khó khăn gấp bội. Muốn có được phương pháp tốt, trước hết giảng viên phải có bản lĩnh khoa học, không có khoảng trống trong chuyên môn.

Hiện nay, nhờ có phương tiện nghe nhìn, máy tính xách tay, cách thể hiện của người dạy về các chương mục, tiểu tiết đã thuận lợi hơn. Nhưng việc xây dựng các bảng biểu còn khô khan, khi trình bày lại lướt nhanh trên màn ảnh, hiệu quả đạt được thấp, còn mang tính hình thức.

Mặt khác, giảng viên dạy môn học LSD vừa thiếu lại vừa yếu, phần lớn giảng viên lớn tuổi; số trẻ chưa được bồi dưỡng đầy đủ. Tại nhiều trường đại học và cao đẳng, một giảng viên kiêm nhiệm 2 hoặc 3 môn (ngoài LSD họ còn phải dạy CNXH khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh,...). Chúng tôi cho rằng, có thể nâng cao chất lượng giảng dạy lịch sử ĐCS Việt Nam nếu có một đội ngũ cán bộ giảng dạy vững vàng về tư tưởng, giàu có về tri thức và chủ động sử dụng các thành tựu của công nghệ thông tin. Chúng tôi xin nêu một vài giải pháp:

1. Cần có một đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về biên chế và năng lực- chất lượng cao không chỉ cho đào tạo chuyên ngành mà cho tất cả các sinh viên khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội, trong các trường công cũng như các trường tư. Đó là một yêu cầu thực tế hiển nhiên. Những cán bộ này không chỉ dạy hay, dạy giỏi mà còn là những người tham gia nghiên cứu tốt. Cần tránh tình trạng thiên về dạy, khắc phục tình trạng quá tải giờ đứng lớp, chiếm hết quỹ thời gian nghiên cứu. Coi việc nghiên cứu khoa học như là một tiêu chí để xem xét khả năng người dạy. Do số lượng giảng viên LSD ở mỗi trường quá ít nên đẩy mạnh tổ chức hội thảo ở từng cụm trường cần phối hợp trong nghiên cứu khoa học. Cần bố trí cho các giảng viên trẻ đi tu

nghiệp lý luận và trợ giúp họ toàn bộ sách kinh điển Mác-Lênin, Hồ Chí Minh Toàn tập, các văn kiện của ĐCS Việt Nam, v.v.

2. Về giáo trình, ngoài giáo trình quốc gia do Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn và giáo trình của Bộ giáo dục và đào tạo, ngành LSD cần xây dựng một giáo pháp đặc thù. Thông qua ngôn ngữ lịch sử, hệ thống hoá bằng sơ đồ các sự kiện và nội dung môn học LSD. Đồng thời, kết hợp minh họa sơ đồ đó bằng hình ảnh các tư liệu và sự kiện kể cả phim ảnh và các loại hình nghệ thuật đã được lựa chọn. Đây có thể xem như giáo trình đặc trưng của ngành “phần mềm” môn lịch sử ĐCS Việt Nam. Trên nền phần mềm đó, giảng viên có thể làm phong phú bài giảng bằng các tư liệu mà mình đã chuẩn bị thêm và bằng sự phân tích sâu sắc các sự kiện hoặc giải đáp những vấn đề lịch sử mà người học đòi hỏi. Phần mềm này có khả năng thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận khoa học của sinh viên và khắc phục tình trạng “chiếu - chép” mới xuất hiện gần đây.

Để làm được phần mềm này, Bộ giáo dục và đào tạo và ngành chuyên môn phải đứng ra tổ chức chỉ đạo xây dựng chương trình, chọn tư liệu, thi công trên máy tính, ghi thành CD. Đối với người học, phần mềm trên hàm chứa một không gian thông tin rộng lớn nên có khả năng hướng dẫn tự học. Những sinh viên thuộc các khoa ngoài chuyên ngành có thể tìm hiểu bài học trong phạm vi hẹp đã được giới hạn trong đĩa mềm. Người học có thể nắm qua phần mềm LSD và tham gia cùng giảng viên.

Riêng sinh viên chuyên ngành lịch sử ĐCS Việt Nam phải đọc rộng hơn trong bộ Văn kiện Đảng, trong Hồ Chí Minh Toàn tập, trong Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam và những nguồn tư liệu khác.

Với điều kiện hiện nay, xét về cả tài và lực, chúng ta có thể nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên LSD, cùng với các khoa học lý luận khác góp phần xây dựng nguồn lực con người cho công cuộc đổi mới đất nước.